

Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 giữa:

Kính gửi:

- Nguyên đơn: Chị **Lô Thị D** - sinh năm 2001; Số CCCD: 040301022795;

Nơi cư trú: **Bản P, xã M, tỉnh Nghệ An.**

- Bị đơn: Anh **Lô Văn T** - sinh năm 1995; Số CCCD: 040095015080;

Nơi cư trú: **Bản P, xã M, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lô Thị D** và anh **Lô Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị **Lô Thị D** và anh **Lô Văn T** thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị **Lô Thị D** và anh **Lô Văn T** có 02 con chung là cháu **Lô Thị Bảo T1**, sinh ngày 19/5/2017 và cháu **Lô Bảo T2**, sinh ngày 03/11/2020. Nay ly hôn, chị **Lô Thị D** và anh **Lô Văn T** thống nhất thoả thuận: Giao 02 con chung là

cháu **Lô Thị Bảo T1**, sinh ngày 19/5/2017 và cháu **Lô Bảo T2**, sinh ngày 03/11/2020 cho anh **Lô Văn T** chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tam hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **L** Thị Dậu vì đương sự thỏa thuận thống nhất không yêu cầu. Chị **Lô Thị D** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị **Lô Thị D** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh **Lô Văn T** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị **L** Thị Dậu.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung và các khoản nợ chung:** Chị **Lô Thị D** và anh **Lô Văn T** thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **Lô Thị D** và anh **Lô Văn T** thỏa thuận chị **Lô Thị D** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn). Chị **Lô Thị D** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), nay hoàn trả lại cho chị **L** Thị Dậu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Số: 0002053, ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 12-Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Lý;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc